

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN 8 NĂM HỌC: 2021-2022

TUẦN 17: Từ 27/12/2021 đến 31/12/2021

Tiết 1: ÔN TẬP

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu

HS ôn tập lại các kiến thức sau:

1. Nhân đơn thức với đa thức
A. $(B + C) = A.B + A.C$
2. Nhân đa thức với đa thức
 $(A + B). (C + D) = A.C + A.D + B.C + B.D$
3. Chia đa thức cho đơn thức
 $(A + B): C = A: C + B: C$
4. Phân tích đa thức thành nhân tử
 - Đặt nhân tử chung
 - Dùng hằng đẳng thức
 - Nhóm các hạng tử
 - Phối hợp các phương pháp

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

Bài tập:

1. Thực hiện phép tính:
 - a. $2x. (3x^2 - 4x + 5)$
 - b. $(x - 2). (2x^2 + 3x - 7)$
 - c. $(4x^3 - 6x^2 - 8x): (-2x)$
 - d. $(10x^2y^3 - 2xy + 12xy^2): 4xy$
2. Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:
 - a. $3x^2 - 9xy$
 - b. $4x^2 - 4x + 1$
 - c. $x^2 - 4$
 - d. $9 - 4y^2$
 - e. $ax + bx + 5a + 5b$

III/ Hoạt động 3: Bài tập về nhà

1. Thực hiện phép tính:
 - a. $3x. ((4x^2 - 2x + 7)$
 - b. $(2x - 1). (x^2 + 5x - 6)$
 - c. $(15x^3y^3 - 5x^2y + 10xy^2): 5xy$

2. Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:

- a. $11x - 11y$
- b. $x^2 - 6x + 9$

c. $25 - y^2$

d. $x^2 - 2xy + y^2 - 9$

e. $x^2 - 7x + 6$

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, đề hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phân B: Trong bài học	1. 2. 3.

Tiết 2: ÔN TẬP (tt)

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu

HS ôn tập lại các kiến thức sau:

1. Phép cộng các phân thức đại số
- Phép cộng các phân thức cùng mẫu thức

$$\frac{A}{B} + \frac{C}{B} = \frac{A+C}{B}$$

- Phép cộng các phân thức cùng mẫu thức
- + Phân tích các mẫu thức thành nhân tử để tìm mẫu thức chung
- + Quy đồng mẫu thức các phân thức
- + Cộng các phân thức cùng mẫu

2. Phép trừ các phân thức

$$\frac{A}{B} - \frac{C}{D} = \frac{A}{B} + \frac{-C}{D}$$

3. Bài toán thực tế về giảm giá:

Giá sản phẩm sau khi giảm = Giá ban đầu của sản phẩm. (100% - % đã giảm)

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học

Bài tập:

1. Thực hiện phép tính:

$$\begin{aligned} \text{a. } & \frac{4x+3}{8xy} + \frac{6x-3}{8xy} \\ \text{b. } & \frac{3x+5}{2x^2} - \frac{5-9x}{2x^2} \\ \text{c. } & \frac{5}{x-3} - \frac{4}{x+3} \\ \text{d. } & \frac{3}{x+2} + \frac{5}{x-2} - \frac{6x}{x^2-4} \end{aligned}$$

2. Giá bán một chiếc tủ lạnh giảm giá hai lần, mỗi lần giảm 10% so với giá đang bán. Hỏi sau hai lần giảm giá thì chiếc máy lạnh có giá bao nhiêu biết giá ban đầu của chiếc máy lạnh là 24 000 000 đồng?

III/ Hoạt động 3: Bài tập về nhà

1. Thực hiện phép tính:

$$\begin{aligned} \text{a. } & \frac{7x+5}{2x} + \frac{3x-5}{2x} \\ \text{b. } & \frac{3x-9}{x-1} - \frac{5-7x}{x-1} \\ \text{c. } & \frac{-x}{x-3} + \frac{x-3}{x+8} \end{aligned}$$

2. Nhân dịp tết dương lịch cửa hàng điện máy xanh giảm giá 10% cho tất cả các mặt hàng máy giặt. Nếu là khách hàng thân thiết thì được giảm thêm 5% trên giá đã giảm. Cô tư là khách hàng thân thiết của cửa hàng, cô mua một chiếc máy giặt có giá là 12 000 000 đồng. Hỏi sau khi được giảm giá thì cô phải trả bao nhiêu tiền?

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy,

Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phần B: Trong bài học	1. 2. 3.

Tiết 3 + 4: ÔN TẬP (tt)

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu

* HS xem lại các kiến thức chương I và trả lời các câu hỏi sau:

1. Phát biểu định nghĩa tứ giác
2. Phát biểu định nghĩa hình thang, hình thang cân.
3. Phát biểu các tính chất của hình thang cân.
4. Phát biểu các tính chất của đường trung bình tam giác, hình thang.
5. Phát biểu định nghĩa hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông.
6. Phát biểu các tính chất của hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông
7. Nêu các dấu hiệu nhận biết hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông
8. Thế nào là hai điểm đối xứng nhau qua một đường thẳng? Trục đối xứng của hình thang cân là đường thẳng nào?
9. Thế nào là hai điểm đối xứng nhau qua một một điểm? Tâm đối xứng của hình bình hành là điểm nào?

* HS xem lại công thức tính diện tích của đa giác ở chương II

- Diện tích hình chữ nhật, hình vuông, tam giác vuông
- Diện tích tam giác
- Diện tích hình thang, hình bình hành, hình thoi.

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

Bài 1. Cho tam giác ABC vuông tại A. M,N,P lần lượt là trung điểm của AB, AC, BC.

- a) Chứng minh tứ giác BMNP là hình bình hành
- b) Chứng minh tứ giác AMPN là hình chữ nhật
- c) Vẽ Q đối xứng với P qua N, R đối xứng với P qua M.
Chứng minh R, A, Q thẳng hàng.

Bài 2. Cho tam giác ABC cân tại A. Gọi D, E, F lần lượt là trung điểm của AB, AC, BC.

- a) Chứng minh tứ giác BDEC là hình thang cân.
- b) Lấy điểm G đối xứng của điểm F qua E. Chứng minh tứ giác AGCF là hình chữ nhật.
- c) Chứng minh tứ giác AEFD là hình thoi.

Hướng dẫn:

- Sử dụng tính chất đường trung bình của tam giác

- Sử dụng định nghĩa hai điểm đối xứng qua một điểm

Bài 3. Một viên gạch hình vuông có kích thước 60cm giá là 75 000đồng một viên. Ông Bảy muốn lát một căn phòng hình chữ nhật có kích thước là 6m và 9m .Hỏi ông Bảy cần bao nhiêu tiền để mua đủ số gạch lát căn phòng trên?

Hướng dẫn:

- Sử dụng công thức tính diện tích hình chữ nhật và hình vuông

III/ Hoạt động 3: Bài tập về nhà

Bài 1. Cho $\triangle ABC$ cân tại A có đường trung tuyến AM. Gọi E, F lần lượt là trung điểm của AB, AC và K là điểm đối xứng với M qua F

- Tứ giác BEFC là hình gì? Vì sao?
- Chứng minh tứ giác BEFM là hình bình hành
- Chứng minh tứ giác AMCK là hình chữ nhật
- Gọi I là giao điểm của AM và EF. Chứng minh K là điểm đối xứng của B qua I

Bài 2. Cái sân nhà Bác Tư hình chữ nhật có chiều dài 10 mét và chiều rộng là 5 mét. Bác Tư dự định sẽ lát gạch toàn bộ mặt sân bằng những viên gạch hình vuông có cạnh bằng 40cm, biết mỗi viên gạch giá 20000 đồng. Hỏi Bác Tư cần bao nhiêu tiền để mua gạch?

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy,

Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phần B: Trong bài học	1. 2. 3.